TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/ DSST
Ngày 18/08/2022

V/v tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2/ - Bà Nguyễn Thị Việt Tím

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 18 tháng 08 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/ TLST- DS ngày 12 tháng 04 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S G T T**

Địa chỉ: số 266 – 268 N K K N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T – Chi nhánh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền số: 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021.

Ông Phạm Thái B ủy quyền lại cho ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Tân Hiệp (theo giấy ủy quyền số: 207/GUQ – CNKG ngày 12/04/2022) (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm 1995 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp K 10B, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S G T T – Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Ngọc H trình bày: Nguyên vào ngày 02/12/2020, ông Nguyễn Hoàng Đ có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S G T T chi nhánh Kiên Giang - phòng giao dịch Tân Hiệp, căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Hoàng Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/6/2021 với tổng số tiền là 19.700.000đ (mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ là ngày 15/12/2020 đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng là số tiền lãi và phí là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ, đốc thúc đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Đ vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy ông Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ. Do ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nên đến ngày 15/7/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/08/2022 ông Đ còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 23.274.999đ (hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 12.919.952đ (mười hai triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng), tổng cộng tiền gốc và lãi quá hạn là 36.194.951đ (ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng).

Nay Ngân hàng TMCP S G T T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng Đ trả nợ cho ngân hàng TMCP S G T T tổng số tiền là 36.194.951đ (ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 16/8/2022 của ngân hàng TMCP S G T T), trong đó tiền gốc là 23.274.999đ (hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 16/8/2022 là 12.919.952đ (mười hai triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Nguyễn Hoàng Đ trả hết nợ cho ngân hàng TMCP S G T T.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ trình bày: do ông Nguyễn Hoàng Đ vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** ông Nguyễn Hoàng Đ với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP S G T T với ông Nguyễn Hoàng Đ là quan hệ Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng Đ trả nợ cho ngân hàng TMCP S G T T tổng số tiền gốc và lãi là 36.194.951đ (ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì tại thời điểm vào ngày 02/12/2020 ông Nguyễn Hoàng Đ có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của

ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S G T T với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), hàng tháng ngân hàng có điều chỉnh lãi suất cho vay (nếu có) với mức lãi suất điều chỉnh không quá mức lãi suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ là ngày 15/12/2020 đến nay, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Từ đó cho đến nay thì ông Đ vẫn chưa trả thêm tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng TMCP S G T T, mặc dù ngân hàng có đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông Đ không thực hiện việc trả nợ.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng Đ trả cho Ngân Hàng TMCP S G T T số tiền gốc là 23.274.999đ (hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 16/8/2022 là 12.919.952đ (mười hai triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 16/08/2022 của ngân hàng TMCP S G T T). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi quá hạn là 36.194.951đ (ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký và giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 02/12/2020 đã ký giữa hai bên, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Nguyễn Hoàng Đ trả hết nợ cho ngân hàng TMCP S G T T. Lời yêu cầu của ông Vũ Ngọc H phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí DSST: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP S G T T được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S G T T không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền là 582.000đ (năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006342 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Đ phải nộp: 36.194.951đ x 5% = 1.809.747đ tính tròn là 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 463 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T.

3/ Buộc ông Nguyễn Hoàng Đ trả cho Ngân hàng TMCP S G T T tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi quá hạn là 36.194.951đ (ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hoàng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 02/12/2020 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S G T T thì lãi suất mà ông Nguyễn Hoàng Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G T T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S G T T.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc ông Nguyễn Hoàng Đ nộp 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền là 582.000đ (năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006342 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP S G T T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ông Nguyễn Hoàng Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật